

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Địa chỉ: tổ D, ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965; Địa chỉ: tổ D, ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào năm 1990, ông và bà Nguyễn Thị T1 sau khi tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đến nay không đi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình ông. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 04 con chung. Đến năm 2022 thì phá sinh mâu thuẫn do bà T1 thường xuyên quậy phá, hành hung ông, tiền bạc bà T1 giữ hết, gây nợ khắp nơi làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T1.

Về việc nuôi con: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1990,

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992, Nguyễn Trung L1, sinh năm 1999, Nguyễn Văn B, sinh năm 2000, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T với bà Nguyễn Thị T1. Về việc nuôi con: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992, Nguyễn Trung L1, sinh năm 1999, Nguyễn Văn B, sinh năm 2000, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 là hôn nhân không hợp pháp vì không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[3] Ngày 04/4/2024, ông T có đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân và Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp xác nhận không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 phù hợp với lời trình bày của ông T. Do hôn nhân giữa ông T và bà T1 là không hợp pháp nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà T1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc nuôi con: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992, Nguyễn Trung L1, sinh năm 1999, Nguyễn Văn B, sinh năm 2000, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0006057 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1.

2. Về việc nuôi con: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992, Nguyễn Trung L1, sinh năm 1999, Nguyễn Văn B, sinh năm 2000, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0006057 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thị T2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Dũng - Nguyễn Tuấn Lam

Nguyễn Thị Thị Trang

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thị Trang

